



USAID

TỬ NHÂN DÂN MỸ



ẢNH: LISA HYWOOD / TIKKI HYWOOD FOUNDATION

HƯỚNG DẪN NHẬN DẠNG

CÁC LOÀI TÊ TÊ:

CÔNG CỤ ĐÁNH GIÁ NHANH CHO NHÂN VIÊN CƠ SỞ VÀ VĂN PHÒNG

Cách trích dẫn tài liệu này: Cota-Larson, R. 2017. **Hướng Dẫn Nhận Dạng Các Loài Tê Tê.** Bản quyền thuộc Cơ Quan Phát Triển Quốc Tế Hoa Kỳ (USAID) - tại Bangkok: Dự án Bảo vệ Động vật Hoang dã ở châu Á của USAID (USAID Wildlife Asia). Tham khảo trực tuyến tại: <http://www.usaidwildlifeasia.org/resources>.

Bìa: Tê Tê Đất (*Smutsia temminckii*). Ảnh: Lisa Hywood/Tikki Hywood Foundation

Mọi thông tin, vui lòng liên hệ: USAID Wildlife Asia, 208 Wireless Road, Unit 406 Lumpini, Pathumwan, Bangkok 10330 Thailand
ĐT: +66 20155941-3, Email: Info@usaidwildlifeasia.org

Về USAID Wildlife Asia

Nhiệm vụ của dự án USAID Wildlife Asia là đấu tranh nhằm chấm dứt tình trạng buôn bán động vật hoang dã xuyên quốc gia bằng cách giảm cầu tiêu thụ, nâng cao năng lực thực thi pháp luật và tăng cường các chính sách và cam kết chính trị tại các quốc gia ở khu vực Đông Nam Á, đặc biệt là ở Campuchia, Lào, Thái Lan, Việt Nam, và Trung quốc. Các loài động vật hoang dã được USAID Wildlife Asia đặc biệt chú trọng là voi, tê giác, hổ, và tê tê. Để biết thêm thông tin, vui lòng truy cập www.usaidwildlifeasia.org

Lưu ý

Quan điểm của tác giả thể hiện trong ấn phẩm này không nhất thiết phản ánh quan điểm của Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ hoặc Chính phủ Hoa Kỳ.



NỘI DUNG

LỜI CẢM ƠN	2
CÁCH SỬ DỤNG TÀI LIỆU NÀY	2
GIỚI THIỆU VỀ CÁC LOÀI TÊ TÊ	3
BẢN ĐỒ PHÂN BỐ	4
TÓM TẮT VỀ CÁC LOÀI TÊ TÊ	6
ĐẦU VÀ HÌNH THỂ	10
CẤU TẠO VÂY	12
BÀN CHÂN	14
ĐUÔI	16
CÁC MẪU VÂY	18
DA	22
CÁC SẢN PHẨM TỪ TÊ TÊ	24
GHI CHÚ	28
THÔNG TIN LIÊN HỆ CỦA CÁC TỔ CHỨC GIẢI CỨU TÊ TÊ KHU VỰC	29

LỜI CẢM ƠN

TƯ VẤN CHUYÊN MÔN: Lisa Hywood (Tikki Hywood Foundation) và Quyên Vũ (Education for Nature-Vietnam)

BIÊN TẬP: Andrew W. Larson (Annamiticus) và Melinda MacInnis (Annamiticus)

ĐẶC BIỆT CẢM ƠN Salvatore Amato (dự án USAID Wildlife Asia); Rod Cassidy (Sangha Lodge); Ellen Connelly (Tikki Hywood Foundation); Ray Jansen (African Pangolin Working Group); Elizabeth John (TRAFFIC); Sabine Schoppe (Katala Foundation); Scott Tremor (San Diego Natural History Museum)

CÁCH SỬ DỤNG TÀI LIỆU NÀY

Tài liệu này được biên soạn để giúp bạn tự tin nhận diện tám loài tê tê, các bộ phận cơ thể và vảy ngay cả khi đã bị lấy ra khỏi con vật.

Các bản đồ phân bố được thiết kế để hỗ trợ lực lượng thực thi pháp luật xác định quốc gia xuất xứ và các tuyến đường trung chuyển các loài tê tê bị buôn bán. Các bản đồ này không chỉ ra phạm vi địa lý cụ thể trong mỗi quốc gia được liệt kê. Lưu ý rằng một số quốc gia có thể có nhiều loài tê tê cùng phân bố.

Nội dung được sắp xếp theo các đặc điểm được sử dụng để nhận dạng. Hình ảnh có thể được sử dụng nhiều lần vì ảnh tê tê khá hiếm. Phần tóm tắt bao gồm các đặc điểm giúp dễ nhận dạng nhất.

Đặc điểm, tổng cộng chiều dài, đặc điểm vảy, bàn chân và tỷ lệ đuôi so với thân có thể giúp nhận dạng các cá thể còn nguyên con và vảy. Tổng cộng chiều dài và tỷ lệ đuôi so với thân có thể giúp nhận dạng các cá thể còn nguyên con nhưng không còn vảy.

Lưu ý các loài tê tê châu Á có lông cứng giữa các vảy, còn các loài tê tê châu Phi thì không. Ngoài ra, mỗi cá thể tê tê đều có đặc điểm riêng và có thể không có hình dạng giống hoàn toàn như mô tả trong tài liệu này.

Địa chỉ liên hệ cấp khu vực được cung cấp để giúp bạn trong trường hợp gặp các vụ việc liên quan đến cá thể còn sống.

GIỚI THIỆU VỀ CÁC LOÀI TÊ TÊ

Tê tê là loài thú duy nhất có vảy. Vảy được tạo thành từ chất keratin, giống như tóc và móng tay/móng chân của con người. Tê tê chỉ ăn kiến và mối. Tê tê không gây nguy hiểm cho người. Khi bị tấn công, tê tê cuộn tròn như trái bóng để tự vệ.

Tê tê và vảy của chúng thường bị buôn bán bất hợp pháp để làm thức ăn và thuốc cổ truyền.

Tê tê không được biết đến rộng rãi ngoài 2 châu lục nơi chúng phân bố là Châu Phi và Châu Á. Trên thế giới có tám loài tê tê: bốn loài ở Châu Phi và bốn loài ở Châu Á. Cả tám loài tê tê đều được liệt kê trong Phụ Lục I của Công ước quốc tế về buôn bán các loại động, thực vật hoang dã nguy cấp (CITES), ở mức bảo vệ quốc tế cao nhất. Ngoài ra, tê tê còn được pháp luật tại các quốc gia có tê tê phân bố bảo vệ.

Một số loài tê tê có thể có nhiều tên khoa học và thông thường. Trong cuốn tài liệu này, các loài tê tê được gọi thống nhất như sau:

Tên Thường Gọi

Tê Tê Vàng

Tê Tê Ấn Độ

Tê Tê Philippines

Tê Tê Java

Tê Tê Bụng Đen Sống Trên Cây

Tê Tê Đất Khổng Lồ

Tê Tê Đất

Tê Tê Bụng Trắng Sống Trên Cây

Tên Khoa Học

Manis pentadactyla

Manis crassicaudata

Manis culionensis

Manis javanica

Phataginus tetradactyla

Smutsia gigantea

Smutsia temminckii

Phataginus tricuspis



DIANA LIMJOCO / ẢNH: LISA HYWOOD

BẢN ĐỒ PHÂN BỐ: CÁC LOÀI TÊ TÊ CHÂU Á

Tê Tê Vàng

Manis pentadactyla

Bhutan; Trung Quốc; Hồng Kông; Ấn Độ; Cộng Hòa Dân Chủ Nhân Dân Lào; Myanmar; Nepal; Đài Loan, một tỉnh của Trung Quốc; Thái Lan; Việt Nam.



Tê Tê Ấn Độ

Manis crassicaudata

Ấn Độ; Nepal; Pakistan; Sri Lanka
Có thể đã tuyệt chủng: Bangladesh.



Tê Tê Philippines

Manis culionensis

Philippines (đại lục Palawan; Đảo Busuanga, Đảo Coron, Đảo Culion, Đảo Dumarán, Đảo Balabac được thả vào Đảo Apulit.)



Tê Tê Java

Manis javanica

Brunei Darussalam; Campuchia; Indonesia; Cộng Hòa Dân Chủ Nhân Dân Lào; Malaysia; Myanmar; Singapore; Thái Lan; Việt Nam.



BẢN ĐỒ PHÂN BỐ: CÁC LOÀI TÊ TÊ CHÂU PHI



Tê Tê Bụng Đen Sống Trên Cây *Phataginus tetradactyla*

Cameroon; Cộng Hòa Trung Phi; Cộng Hòa Congo; Cộng Hòa Dân Chủ Congo; Bờ Biển Ngà; Guinea vùng xích đạo (đại lục); Gabon; Ghana; Liberia; Nigeria; Sierra Leone.



Tê Tê Đất Không Lò *Smutsia gigantea*

Cameroon; Cộng Hòa Trung Phi; Cộng Hòa Congo; Cộng Hòa Dân Chủ Congo; Bờ Biển Ngà; Guinea vùng xích đạo (Bioko, Guinea vùng xích đạo (đại lục)); Gabon; Ghana; Guinea; Guinea-Bissau; Liberia; Senegal; Sierra Leone; Cộng Hòa Hợp Nhất Tanzania; Uganda.



Tê Tê Đất *Smutsia temminckii*

Botswana; Cộng Hòa Trung Phi; Chad; Kenya; Malawi; Mozambique; Namibia; Rwanda; Nam Phi; Nam Sudan; Cộng Hòa Hợp Nhất Tanzania; Uganda; Zambia; Zimbabwe. Có thể đã tuyệt chủng: Swaziland



Tê Tê Bụng Trắng Sống Trên Cây *Manis tricuspis*

Angola; Benin; Cameroon; Cộng Hòa Trung Phi; Cộng Hòa Congo; Cộng Hòa Dân Chủ Congo; Bờ Biển Ngà; Guinea vùng xích đạo (Bioko, Guinea vùng xích đạo (đại lục)); Gabon; Ghana; Guinea; Guinea-Bissau; Kenya; Liberia; Nigeria; Rwanda; Sierra Leone; Nam Sudan; Cộng Hòa Hợp Nhất Tanzania; Togo; Uganda; Zambia

TÓM TẮT VỀ CÁC LOÀI TÊ TÊ: TÊ TÊ CHÂU Á



MICHAEL PITTS / NATUREPL / NATURE IN STOCK

Tê Tê Vàng (*Manis pentadactyla*)

Chiều dài đầu (từ cổ đến mõm) ngắn hơn loài tê tê Java; móng vuốt trước dài hơn móng vuốt sau; đuôi ngắn hơn tính theo tỷ lệ chiều dài thân so với tê tê Philippines, tê tê Java, tê tê cây và tê tê đuôi dài; một phần của đuôi có thể cuộn vào cành cây.



ANSAR KHAN / LIFE LINE FOR NATURE SOCIETY

Tê Tê Ấn Độ (*Manis crassicaudata*)

Vây lớn hơn so với tất cả ba loài tê tê châu Á còn lại; móng vuốt trước dài hơn móng vuốt sau; đuôi dày nhất trong tất cả các loài tê tê châu Á; đuôi ngắn hơn tính theo tỷ lệ chiều dài thân so với tê tê Philippines, tê tê Java, tê tê cây và tê tê đuôi dài; một phần đuôi có thể cuộn được vào cành cây.

TÓM TẮT VỀ CÁC LOÀI TÊ TÊ: TÊ TÊ CHÂU Á



DEXTER ALVARADO / KATALA FOUNDATION

Tê Tê Philippines (*Manis culionensis*)

Chiều dài đầu (từ cổ đến mõm) ngắn hơn loài tê tê Java; nhiều lớp vảy hơn tất cả các loài khác; vảy nhỏ hơn ba loài tê tê châu Á khác, tê tê đất và tê tê khổng lồ; móng vuốt trước và móng vuốt sau có kích cỡ và hình dạng như nhau; toàn bộ đuôi có thể cuộn lại được.



MICHAEL PITTS / NATUREPL / NATURE IN STOCK

Tê Tê Java (*Manis javanica*)

Chiều dài đầu (từ cổ đến mõm) dài hơn tê tê vàng và Philippines; ít lớp vảy hơn tê tê Philippines, nhiều lớp vảy hơn tê tê Ấn Độ; móng vuốt trước và móng vuốt sau có kích cỡ và hình dạng như nhau; toàn bộ đuôi có thể cuộn lại được.

TÓM TẮT VỀ CÁC LOÀI TÊ TÊ: TÊ TÊ CHÂU PHI



ROD CASSIDY / SANGHA LODGE

Tê Tê Bụng Đen Sống Trên Cây (*Phataginus tetradactyla*)

Loài tê tê duy nhất có da màu đen, móng vuốt trước và móng vuốt sau có kích cỡ và hình dạng như nhau; đuôi dài nhất trong tất cả các loài tê tê; đuôi có thể dài gấp đôi thân; đuôi có thể cuộn lại hoàn toàn.



UGANDA WILDLIFE AUTHORITY / UGANDA CONSERVATION FOUNDATION / ẢNH: RAY JANSEN

Tê Tê Đất Không Lò (*Smutsia gigantea*)

Lớn nhất trong số tất cả tám loài tê tê; mõm rất dài; có móng vuốt cả ở chân trước và chân sau; một phần đuôi có thể cuộn lại được.

TÓM TẮT VỀ CÁC LOÀI TÊ TÊ: TÊ TÊ CHÂU PHI



ẢNH: LISA HYWOOD / TIKKI HYWOOD FOUNDATION

Tê Tê Đất (*Smutsia temminckii*)

Lớn thứ hai trong số tất cả các loài tê tê; móng vuốt có cả trên chân trước và sau; một phần đuôi có thể cuộn lại được.



ROD CASSIDY / SANGHA LODGE

Tê Tê Bụng Trắng Sống Trên Cây (*Phataginus tricuspis*)

Vây có ba chỏm nhọn đặc trưng; móng vuốt trước và móng vuốt sau có kích cỡ và hình dạng như nhau; đuôi dài hơn tất cả các loài tê tê, trừ loài tê tê đuôi dài; toàn bộ đuôi có thể cuộn lại được.

ĐẦU VÀ HÌNH THỂ: CÁC LOÀI TÊ TÊ CHÂU Á



MICHAEL PITTS / NATUREPL / NATURE IN STOCK

Tê Tê Vàng

Tai ngoài rất phát triển; vảy to dần ở phía sau tai; da có màu nhạt hơn nhiều so với vảy; đầu (từ cổ đến mõm) ngắn hơn loài tê tê Java.



FRANCOIS SAVIGNY / NATUREPL / NATURE IN STOCK

Tê Tê Ấn Độ

Tai ngoài rất phát triển; có nhiều vảy nhỏ trên mõm, vảy lớn hơn nhiều ở phía sau tai; da có màu hơi nhạt hơn so với vảy.



ROGER DOLOROSA / KATALA FOUNDATION

Tê Tê Philippines

Tai ngoài rất phát triển; vảy có kích thước khá đều ở phía sau tai; da có màu nhạt hơn vảy; đầu (từ cổ đến mõm) ngắn hơn loài tê tê Java.



MICHAEL PITTS / NATUREPL / NATURE IN STOCK

Tê Tê Java

Tai ngoài rất phát triển; vảy to dần ở phía sau tai; vảy phía sau tai hơi dựng lên; da có màu nhạt hơn vảy; đầu (từ cổ đến mõm) dài hơn loài tê tê vàng và Philippines.

ĐẦU VÀ HÌNH THỂ: CÁC LOÀI TÊ TÊ CHÂU PHI

Tê Tê Bụng Đen Sống Trên Cây

Có một vành lớn ở phía dưới lỗ tai; vảy to dần ở phía sau tai; da sẫm màu hơn nhiều so với vảy.



ROD CASSIDY / SANGHA LODGE

Tê Tê Đất Không Lò

Tai khá to; vảy to dần về phía sau tai; nhiều vảy nhỏ hơn trên mõm so với loài tê tê đất; màu da giống màu vảy.



UGANDA WILDLIFE AUTHORITY / ẢNH: RAY JANSEN

Tê Tê Đất

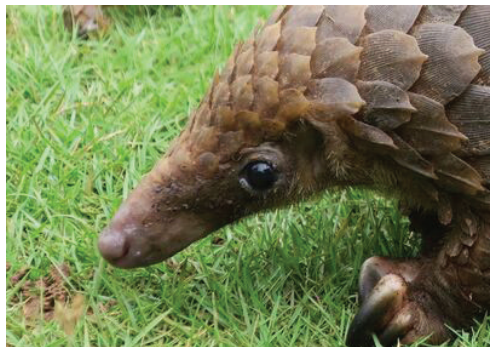
Viền lớn ở phía dưới lỗ tai; vảy bắt đầu to dần trên mõm và phía sau tai; màu da giống màu vảy.



COURTESY OF LISA HYWOOD / TIKKI HYWOOD FOUNDATION

Tê Tê Bụng Trắng Sống Trên Cây

Viền lớn ở phía dưới lỗ tai; vảy to dần ở phía sau tai; hai mắt to; vảy dựng lên; màu da nhạt hơn màu vảy.



MAXWELL BOAKYE / ẢNH: RAY JANSEN

CẤU TẠO VÂY: CÁC LOÀI TÊ TÊ CHÂU Á



MICHAEL PITTS / NATUREPL / NATURE IN STOCK

Tê Tê Vàng

Có lông cứng giữa các vảy; hàng vảy chính giữa có 32-33 vảy trên đầu và thân; hàng vảy ngang 15-18 vảy trên thân; chiều dài đầu và thân là 45 - 60 cm.



MANDAL RANJIT / FLPA / NATURE IN STOCK

Tê Tê Ấn Độ

Có lông cứng giữa các vảy; hàng vảy chính giữa có 27 vảy trên đầu và thân; hàng ngang có 11 - 13 vảy trên thân; chiều dài đầu và thân là 60 - 65 cm. Vây của loài này lớn nhất trong số các loài tê tê châu Á.



SABINE SCHOPPE / KATALA FOUNDATION

Tê Tê Philippines

Có lông cứng giữa các vảy; hàng vảy chính giữa có 28-32 vảy trên đầu và thân; hàng vảy ngang có 19 - 21 vảy; chiều dài đầu và thân là 47-63 cm. Loài này có nhiều hàng vảy nhất trong số các loài Châu Á.



SUZI ESZTERHAS / MINDEN PICTURES / NATURE IN STOCK

Tê Tê Java

Có lông cứng giữa các vảy; hàng vảy chính giữa có 28-32 vảy trên đầu và thân; hàng ngang có 15-19 vảy trên thân; chiều dài đầu và thân là 40 - 65 cm; vảy hai bên sườn có thể có gai mỏng ở giữa.

CẤU TẠO VÂY: CÁC LOÀI TÊ TÊ CHÂU PHI

Tê Tê Bụng Đen Sống Trên Cây

Không có lông cứng giữa các vảy; hàng vảy chính giữa có 21-25 vảy trên đầu và thân; hàng ngang có 13 vảy trên thân; chiều dài đầu và thân là 30 - 35 cm.



ROD CASSIDY / SANGHA LODGE

Tê Tê Đất Không Lò

Không có lông cứng giữa các vảy; hàng vảy chính giữa có 25 vảy trên đầu và thân; hàng ngang có 17 vảy trên thân; vảy hai bên sườn có thể gồ lên một chút ở giữa; chiều dài đầu và thân là 75 - 80 cm. Loài này có vảy lớn nhất trong tất cả các loài.



UGANDA WILDLIFE AUTHORITY /
UGANDA CONSERVATION FOUNDATION /
ẢNH: RAY JANSEN

Tê Tê Đất

Không có lông cứng giữa các vảy; hàng vảy chính giữa có 22-26 vảy trên đầu và thân; hàng ngang có 11 - 13 vảy trên thân; vảy trên phần dưới của chân trước và chân sau; chiều dài đầu và thân là 34 - 61 cm; tuy nhiên đã ghi nhận có những cá thể dài 80 cm; vảy hai bên sườn có thể gồ lên một chút ở giữa.



ẢNH: LISA HYWOOD /
TIKKI HYWOOD FOUNDATION

Tê Tê Bụng Trắng Sống Trên Cây

Không có lông cứng giữa các vảy; hàng vảy chính giữa có 22-30 vảy trên đầu và thân; hàng ngang 21-25 vảy trên thân; chiều dài đầu và thân là 30 - 52 cm; vảy hai bên sườn và chân có đường gồ ở giữa; vảy có ba chòm nhọn đặc trưng.



ROD CASSIDY / SANGHA LODGE

BÀN CHÂN: CÁC LOÀI TÊ TÊ CHÂU Á



MICHAEL PITTS / NATUREPL / NATURE IN STOCK

Tê Tê Vàng

Móng vuốt chân trước lớn hơn nhiều so với móng vuốt chân sau; phía trong chân trước và chân sau không có vảy, vảy ở phần dưới của chân trước và chân sau; vảy kéo dài đến ngón chân.



ANSAR KHAN / LIFE LINE FOR NATURE SOCIETY

Tê Tê Ấn Độ

Móng vuốt chân trước lớn hơn nhiều so với móng vuốt chân sau; phía trong chân trước và chân sau không có vảy, vảy ở phần dưới của chân trước và chân sau; vảy kéo dài đến ngón chân.



SABINE SCHOPPE / KATALA FOUNDATION

Tê Tê Philippines

Móng vuốt chân trước lớn hơn một chút so với móng vuốt chân sau; phía trong của chân trước và chân sau không có vảy; vảy ở phần dưới của chân trước và chân sau; vảy mọc đến ngón chân; vảy trên hai chân sau có thể gồ một chút ở giữa.



MICHAEL PITTS / NATUREPL / NATURE IN STOCK

Tê Tê Java

Móng vuốt chân trước lớn hơn một chút so với móng vuốt chân sau; phía trong của chân trước và chân sau không có vảy, vảy ở phần dưới của chân trước và chân sau; vảy mọc đến ngón chân; vảy trên hai chân sau có thể gồ một chút ở giữa.

BÀN CHÂN: CÁC LOÀI TÊ TÊ CHÂU PHI

Tê Tê Bụng Đen Sống Trên Cây

Móng vuốt chân trước lớn hơn một chút so với móng vuốt chân sau; phía trong của chân trước và chân sau không có vảy; vảy mọc đến ngón chân; vảy trên chân sau hơi gồ ở giữa, phần dưới của hai chân trước nhiều lông và không có vảy.



ROD CASSIDY / SANGHA LODGE

Tê Tê Đất Không Lỗ

Móng vuốt chân trước lớn hơn nhiều so với móng vuốt chân sau; phía trong chân trước và chân sau không có vảy, vảy ở phần dưới của chân trước và chân sau; vảy mọc đến ngón chân; bàn chân sau có kích thước lớn so với bàn chân trước và có móng chân chứ không phải vuốt.



UGANDA CONSERVATION FOUNDATION /
ẢNH: LISA HYWOOD

Tê Tê Đất

Móng vuốt chân trước lớn hơn nhiều so với móng vuốt chân sau; phía trong chân trước và chân sau không có vảy, vảy ở phần dưới của chân trước và chân sau; vảy mọc đến ngón chân; bàn chân sau có kích thước lớn so với bàn chân trước, có móng chân chứ không phải vuốt.



RAY JANSEN / AFRICAN PANGOLIN WORKING GROUP

Tê Tê Bụng Trắng Sống Trên Cây

Móng vuốt ở chân trước lớn hơn một chút so với móng vuốt chân sau; phía trong của chân trước và chân sau không có vảy; vảy mọc đến ngón chân; vảy trên chân sau hơi gồ ở giữa, phần dưới của hai chân trước nhiều lông và không có vảy.



ROD CASSIDY / SANGHA LODGE

ĐUÔI: CÁC LOÀI TÊ TÊ CHÂU Á



MICHAEL PITTS / NATUREPL / NATURE IN STOCK

Tê Tê Vàng

Chiều dài đuôi là 25 - 40 cm;
Có 16 - 19 vảy chạy dọc theo mép đuôi; một phần đuôi có thể cuộn lại; đuôi dày hơn và ngắn hơn loài tê tê Java và Philippines.



ANSAR KHAN / LIFE LINE FOR NATURE SOCIETY

Tê Tê Ấn Độ

Chiều dài đuôi là 40 - 45 cm; có 14 - 15 vảy chạy dọc theo mép đuôi; một phần đuôi có thể cuộn lại; đuôi dày nhất trong tất cả các loài tê tê châu Á.



DEXTER ALVARADO / KATALA FOUNDATION

Tê Tê Philippines

Chiều dài đuôi là 35-52 cm; có 28 - 32 vảy chạy dọc theo mép đuôi; toàn bộ đuôi có thể cuộn lại; tỷ lệ đuôi và thân dài nhất trong số các loài tê tê châu Á; đuôi mảnh nhất trong số các loài tê tê châu Á.



MICHAEL PITTS / NATUREPL / NATURE IN STOCK

Tê Tê Java

Chiều dài đuôi là 35 - 57 cm; có 21 - 29 vảy chạy dọc theo mép đuôi; toàn bộ đuôi có thể cuộn lại; đuôi mảnh hơn so với các loài tê tê vàng và tê tê Ấn Độ.

ĐUÔI: CÁC LOÀI TÊ TÊ CHÂU PHI

Tê Tê Bụng Đen Sống Trên Cây

Chiều dài đuôi là 50 - 60 cm; 42 - 44 vảy dọc theo mép đuôi; đuôi có thể cầm nắm toàn bộ; ở đầu đuôi có phần đệm không vảy; đuôi dài nhất trong tất cả các loài tê tê.



ROD CASSIDY / SANGHA LODGE

Tê Tê Đất Không Lò

Chiều dài đuôi là 50 - 65 cm; có 15 - 19 vảy chạy dọc theo mép đuôi. Một phần đuôi có thể cuộn lại.



UGANDA CONSERVATION FOUNDATION /
ẢNH: LISA HYWOOD

Tê Tê Đất

Chiều dài đuôi là 31 - 50 cm; có 11 - 13 vảy chạy dọc theo mép đuôi. Một phần đuôi có thể cuộn lại được.



DARREN PIETERSEN / ẢNH: RAY JANSEN /
AFRICAN PANGOLIN WORKING GROUP

Tê Tê Bụng Trắng Sống Trên Cây

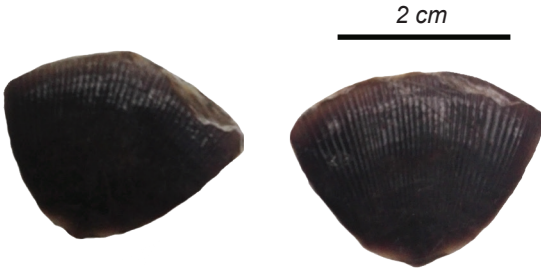
Chiều dài đuôi là 30 - 52 cm; có 34 - 37 vảy chạy dọc theo mép đuôi; toàn bộ đuôi có thể cuộn lại; ở đầu đuôi có phần đệm không vảy; tỷ lệ đuôi và thân dài nhất tính trong số tất cả các loài tê tê, trừ loài Tê Tê Bụng Đen sống trên cây.



ROD CASSIDY / SANGHA LODGE

CÁC MẪU VỎ

Tê Tê Bụng Đen Sống Trên Cây
Phataginus tetradactyla



RAY JANSEN / AFRICAN PANGOLIN WORKING GROUP

Tê Tê Bụng Trắng Sống Trên Cây
Phataginus tricuspis

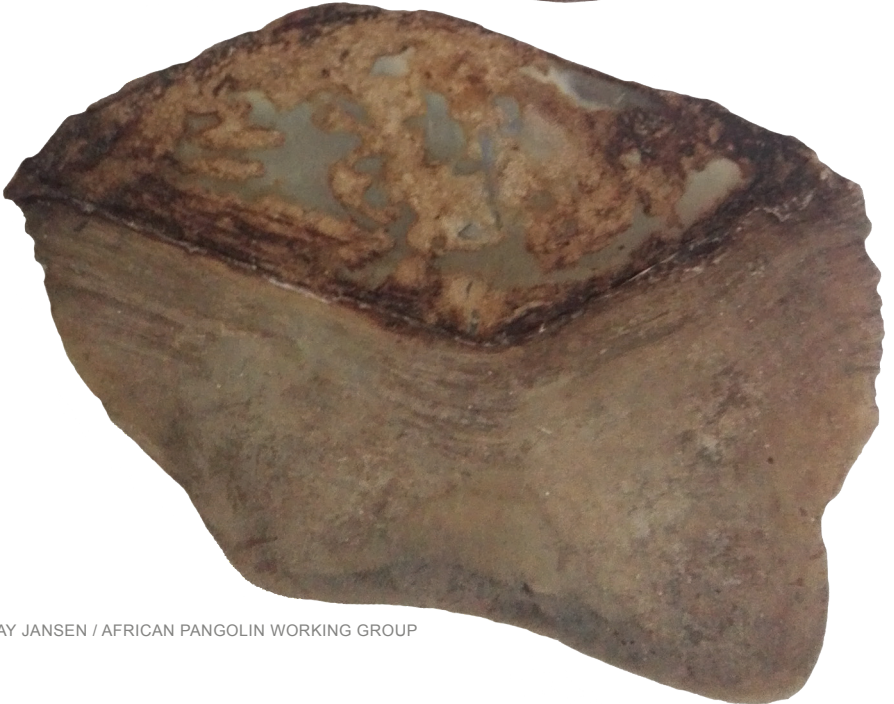


RAY JANSEN / AFRICAN PANGOLIN WORKING GROUP

CÁC MẪU VẼ

Tê Tê Đất Không Lò
Smutsia gigantea

2 cm



RAY JANSEN / AFRICAN PANGOLIN WORKING GROUP

CÁC MẪU VỎ

Tê Tê Đất
Manis temminckii

2 cm

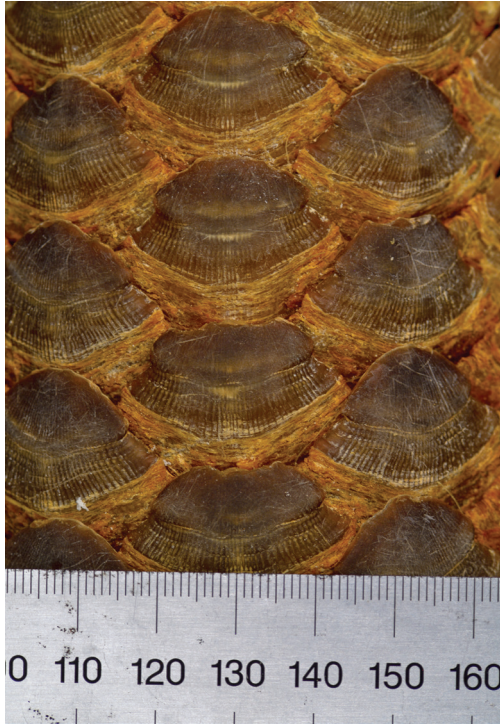


(Lưu ý: Các lỗ này là do khoan chứ không xuất hiện tự nhiên.)

RAY JANSEN / AFRICAN PANGOLIN WORKING GROUP

CÁC MẪU VỎ

Tê Tê Java
Manis javanica



Đơn vị đo: mm
10 mm = 1 cm

JACK DAYNES / SHADETREE IMAGING

Tê Tê Philippines
Manis culionensis



SABINE SCHOPPE / KATALA FOUNDATION

Tê Tê Java
Manis javanica



JACK DAYNES / SHADETREE IMAGING

Tê Tê Bụng Trắng Sống Trên Cây
Phataginus tricuspis



JACK DAYNES / SHADETREE IMAGING

CÁC SẢN PHẨM TỪ TÊ TÊ: CHÂU Á



ẢNH: ALEX HOFFORD / ALEX HOFFORD PHOTOGRAPHY



ẢNH: E. JOHN / TRAFFIC

CÁC SẢN PHẨM TỪ TÊ TÊ: CHÂU Á



ẢNH: E. JOHN / TRAFFIC



ẢNH: E. JOHN / TRAFFIC

CÁC SẢN PHẨM TỪ TÊ TÊ: CHÂU PHI



ẢNH: OFIR DRORI / ERCN / EAGLE NETWORK



ẢNH: OFIR DRORI / ERCN / EAGLE NETWORK

CÁC SẢN PHẨM TỪ TÊ TÊ: CHÂU PHI



ẢNH: OFIR DRORI / ERCN / EAGLE NETWORK



ẢNH: OFIR DRORI / ERCN / EAGLE NETWORK

- "Manis Pentadactyla ." *Manis Pentadactyla (Chinese Pangolin)*, www.iucnredlist.org/details/12764/0
- "Chinese Pangolin." *IUCN SSC Pangolin Specialist Group*, www.pangolinsg.org/pangolins/chinese-pangolin/
- "Chinese Pangolin Photos and Facts." *Arkive*, www.arkive.org/chinese-pangolin/manis-pentadactyla/
- "Manis Crassicaudata ." *Manis Crassicaudata (Indian Pangolin, Thick-Tailed Pangolin)*, www.iucnredlist.org/details/12761/0
- "Indian Pangolin." *IUCN SSC Pangolin Specialist Group*, www.pangolinsg.org/pangolins/indian-pangolin/
- "Thick-Tailed Pangolin Videos, Photos and Facts." *Arkive*, www.arkive.org/thick-tailed-pangolin/manis-crassicaudata/
- "Manis Culionensis ." *Manis Culionensis (Philippine Pangolin)*, www.iucnredlist.org/details/136497/0
- "Philippine Pangolin." *IUCN SSC Pangolin Specialist Group*, <http://www.pangolinsg.org/pangolins/philippine-pangolin/>
- Schoppe, S. "Re: *Manis culionensis* photos." Received by R. Cota-Larson, 23 October 2017.
- "Manis Javanica ." *Manis Javanica (Malayan Pangolin, Java Pangolin)*, www.iucnredlist.org/details/12763/0
- "Java Pangolin." *IUCN SSC Pangolin Specialist Group*, <http://www.pangolinsg.org/pangolins/Java-pangolin/>
- "Java Pangolin Photos and Facts." *Arkive*, www.arkive.org/Java-pangolin/manis-javanica/
- "Phataginus Tetradactyla ." *Phataginus Tetradactyla (Black-Bellied Pangolin, Long-Tailed Pangolin)*, www.iucnredlist.org/details/12766/0
- "Long-Tailed Pangolin." *IUCN SSC Pangolin Specialist Group*, www.pangolinsg.org/pangolins/long-tailed-pangolin/
- "Black-Bellied Pangolin Photos and Facts." *Arkive*, www.arkive.org/black-bellied-pangolin/uromanis-tetradactyla/
- "Phataginus Tricuspis ." *Phataginus Tricuspis (African White-Bellied Pangolin, Three-Cusped Pangolin, Tree Pangolin, White-Bellied Pangolin)*, www.iucnredlist.org/details/12767/0
- "Smutsia Gigantea ." *Smutsia Gigantea (Giant Ground Pangolin, Giant Pangolin)*, www.iucnredlist.org/details/12762/0
- "Giant Pangolin." *IUCN SSC Pangolin Specialist Group*, <http://www.pangolinsg.org/pangolins/giant-pangolin/>
- "Giant Ground Pangolin Photos and Facts." *Arkive*, www.arkive.org/giant-ground-pangolin/smutsia-gigantea/
- Jansen, R. "Re: *Pangolin*." Received by R. Cota-Larson, 11 July 2017.
- "Smutsia Temminckii ." *Smutsia Temminckii (Cape Pangolin, Ground Pangolin, Scaly Anteater, South African Pangolin, Steppe Pangolin, Temminck's Ground Pangolin)*, www.iucnredlist.org/details/12765/0
- Hywood, L. "Re: changes!" Received by R. Cota-Larson, 04 October 2017.
- CITES Wiki Identification Manual. <http://citeswiki.unep-wcmc.org/IdentificationManual/tabid/56/language/en-US/Default.aspx>
- Mwale M., Dalton DL, Jansen R, De Bruyn M, Pietersen D, Mokgokong PS, Kotzé A. *Forensic application of DNA barcoding for identification of illegally traded African pangolin scales*. *Genome*. 2017 Mar;60(3):272-284. doi: 10.1139/gen-2016-0144. Epub 2016 Oct 27.
- Philippe Gaubert, Agostinho Antunes; Assessing the Taxonomic Status of the Palawan Pangolin *Manis culionensis* (Pholidota) Using Discrete Morphological Characters. *J Mammal* 2005; 86 (6): 1068-1074. doi: 10.1644/1545-1542(2005)86[1068:ATTSOT]2.0.CO;2
- Wang B, Yang W, Sherman VR, Meyers MA. *Pangolin armor: Overlapping, structure, and mechanical properties of the keratinous scales*. *Acta Biomater*. 2016 Sep 1;41:60-74. doi: 10.1016/j.actbio.2016.05.028. Epub 2016 May 21.
- Lucson AU, Ong PS, Quilang JP, Fontanilla, IKC. *Determining species identity from confiscated pangolin remains using DNA barcoding*. Pages 763-766 | Received 11 Jul 2016, Accepted 16 Sep 2016, Published online: 18 Oct 2016

THÔNG TIN LIÊN HỆ CỦA CÁC TỔ CHỨC GIẢI CỨU TÊ TÊ KHU VỰC

CHÂU Á

Save Vietnam's Wildlife
(Trung Tâm Nghiên Cứu và Bảo Tồn Động Vật Hoang Dã Việt Nam)
Rừng Quốc Gia Cúc Phương
Huyện Nho Quan
Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam
+84 2293 848 053
+84 0978 331 441 ĐƯỜNG DÂY NÓNG
info@savevietnamswildlife.org

AFRICA

Tikki Hywood Foundation
Harare, Zimbabwe
+263 4 885 156
+263 772 256 490
tikkihywoodtrust@gmail.com

Dzanga Sangha Protected Area (Khu Bảo Tồn Dzanga Sangha)
Bayanga, Sangha-Mbaéré, Cộng Hòa Trung Phi
+27 12 743 6557
rod@sanghalodge.com

African Pangolin Working Group (Nhóm Bảo Vệ Tê Tê Châu Phi)
Pretoria, Nam Phi
+27 82 5551016
jansenr@tut.ac.za



RHISHJA COTA-LARSON / ANNAMITICUS

